

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN                      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**KHU VỰC 2 – VĨNH LONG            Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**TỈNH VĨNH LONG**

Số: 102/2026/QĐST – HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 31 tháng 03 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số: 109/2026/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2026, giữa;

\* Nguyên đơn: Chị **Lâm Thị Kim N**, sinh năm 1991

Nơi cư trú: ấp C, phường T, tỉnh Cà Mau

Chỗ ở hiện nay: ấp C, xã N, tỉnh Vĩnh Long

\* Bị đơn: Anh **Lê Minh T**, sinh năm 1998

Nơi cư trú: ấp B, xã C, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 23 tháng 3 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 23 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lâm Thị Kim N và anh Lê Minh T thuận tình ly hôn với nhau.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lâm Thị Kim N và anh Lê Minh T thống nhất trình bày như sau:

Tiếp tục giao con chung tên Lê Khải Đ, sinh ngày 04/12/2023 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con..

Chị N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lâm Thị Kim N và anh Lê Minh T thống nhất trình bày không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Lâm Thị Kim N và anh Lê Minh T thống nhất trình bày không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị N tự nguyện nộp 150.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền chị N đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đồng theo biên lai thu số **0002469** ngày 04/02/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long nên chị N được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 2 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 2 – Vĩnh Long;
- Dương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu./.

**Trần Thị Hồng Chi**